

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Lam - Giáo viên nghỉ hưu
2. Bà H' Jel Mlô- Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2021 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê C (Tên gọi khác: Lê Văn C); Sinh năm 1959; Tại tỉnh Quảng T; Nơi ĐKNKTT: Khu phố 3, phường A, thị xã Q, tỉnh Q; Nơi ở trước khi phạm tội: TDP, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/9; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Lê Phước C (đã chết); Họ tên mẹ: Trương Thị L (đã chết); Vợ: Phan Thị Thu L (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con; Tiền án: 01 tiền án về tội đánh bạc. Tại bản án số 38/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Đánh bạc; Tiền sự: Không.

Bị cáo Lê C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, TDP 8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

Ông Trần Văn H - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, TDP 9, thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP 9, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Nguyễn Văn B, sinh năm 1980, cùng với Trần Văn H sinh năm 1990, Trần Thị H sinh năm 1980 ngồi chơi tại khu vực đất trống thuộc TDP3, thị trấn K, huyện K. Tại đây B, H và H rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “bầu, cua” thắng thua bằng tiền qua điện thoại thì tất cả đồng ý. Lúc này B lấy điện thoại di động hiệu OPPO của B ra mở ứng dụng game “bầu, cua” đã được cài sẵn trong máy điện thoại đặt lên bàn nhựa, cả nhóm ngồi xung quanh để chơi.

Hình thức chơi “bầu, cua” như sau: Bình là người cầm cái những người còn lại sẽ đặt cược tiền vào các biểu tượng hình ảnh trong game là “Bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, do chơi ở khu đất trống, sợ gió thổi bay tiền nên người chơi thống nhất đặt cược bằng lời nói và cầm tiền trên tay. Sau khi đặt cược xong, người cầm cái nhấn vào biểu tượng “bát, đĩa” hiển thị trên điện thoại, bát được mở ra xuất hiện 03 con xúc xắc trên đĩa, người nào đặt cược vào biểu tượng giống với biểu tượng trên mặt xúc xắc sẽ thắng tiền của người cầm cái, ngược lại không giống sẽ thua tiền cho người cầm cái. Tỷ lệ thắng thua tiền cược là 1:1 (một ăn một), số tiền đặt cược từ 10.000 đồng đến 30.000 đồng. Khi chơi Nguyễn Văn B là người cầm cái để cho các đối tượng khác tham gia đặt cược. Khi B, H, H đang chơi thì Lê C sinh năm 1959 (có 01 tiền án về tội đánh bạc) bán vé số dạo đi ngang qua thấy vậy đến và ngồi tham gia chơi 2 ván, 1 ván đặt 10 ngàn, 1 ván đặt 20 ngàn và đều thua nên C không chơi nữa và sang bàn bên cạnh ngồi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Công an thị trấn huyện K phát hiện, bắt quả tang các đối tượng có hành vi đánh bạc.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của B số tiền 700.000 đồng, trên người 1.690.000 đồng 01 điện thoại di động hiệu OPPO; Thu giữ trên tay Trần Văn H số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 Pro, thu giữ 01 bàn nhựa đỏ; Thu giữ trên người Trần Thị H số tiền 1.440.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vell;. Lê C tự nguyện giao nộp 400.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Văn B sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc quá trình chơi B thắng bạc; Trần Văn H sử dụng 700.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc; Trần Thị H sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc; Bị cáo C khai nhận sử dụng 30.000 đồng để đánh bạc. Như vậy tổng số tiền mà B, H, H và bị cáo Cảnh sử dụng đánh bạc là 1.400.000 đồng.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 01/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê C về tội: “*đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê C từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu, sung công 01 điện thoại di động OPPO của Nguyễn Văn B; số tiền 1.400.000 đồng và 01 bàn nhựa đây là số tiền và dụng cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Riêng số tiền 400.000 đồng của bị cáo C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại số tiền 1.440.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell cho Trần Thị H. Số tiền 1.690.000 đồng cho Nguyễn Văn B. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro

cho Trần Văn H. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc nên cho chủ hữu là có căn cứ.

Bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, tại khu đất trống thuộc TDP3, TT. K, huyện K, tỉnh Đ, Công an thị trấn K bắt quả tang Nguyễn Văn B, Trần Văn H, Trần thị H, Lê C có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bầu cua ăn thua bằng tiền, tổng số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc là 1.400.000 đồng. Mặc dù bị cáo C tham gia đánh bạc với số tiền là 30.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Lê C là công dân có đủ khả năng nhận thức, biết rõ đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, với động cơ vụ lợi nên bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh “bầu, cua”. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đang có tiền án về tội đánh bạc, không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu, bị cáo chỉ tham gia đánh hai ván với số tiền là 30.000 đồng tính chất và mức độ phạm tội hạn chế. Do đó khi xem xét lượng hình HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **để thể hiện tính** chất khoan hồng của pháp luật Nhà Nước.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người cao tuổi, không có công việc ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Văn B, Trần Văn H và Trần Thị H là các đối tượng tham gia đánh bạc cùng bị cáo Lê C nhưng số tiền thu trên chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng này chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về hành đánh bạc hoặc các hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Văn B, Trần Văn H và Trần Thị H, mà xử phạt hành chính các đối tượng trên là đúng quy định.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO, 01 bàn nhựa và số tiền 1.400.000 đồng đây là số tiền và dụng cụ các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại số tiền 1.440.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell cho Trần Thị H, 1.690.000 đồng cho Nguyễn Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro cho Trần Văn H. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội đánh bạc. Tuyên trả lại cho bị cáo Lê C số tiền 400.000 đồng, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê C phạm tội “Đánh bạc”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê C 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê C cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê C.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO của Nguyễn Văn B, 01 bàn nhựa và số tiền 1.400.000 đồng.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại số tiền 1.440.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vell cho Trần Thị H, 1.690.000 đồng Nguyễn Văn B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Pro cho Trần Văn H.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê C số tiền 200.000 đồng, tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm các tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 và biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001290 ngày 06/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo; Đương sự
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

Đã ký

Phạm Minh Thuận